

Số: 1452/2026/QĐST-HNGĐ *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; Khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1295/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2026 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Trần Thị Minh T, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Nhà không số (A) ấp H, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số căn cước công dân: 052190000059 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/08/2022.

2/ Ông Lê Phước D, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Nhà không số (A) ấp H, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số căn cước công dân: 052090020578 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/09/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2015, quyển số 01/2015 do U, tỉnh Gia Lai (xã A, huyện H, tỉnh Bình Định cũ) cấp ngày 24/07/2015 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026, bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D có 02 (hai) con chung tên là Lê Phước Trọng H, sinh ngày: 08/07/2020; giới tính: Nam và Lê Trần Kim T1, sinh ngày: 30/03/2022, giới tính: nữ.

Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D thống nhất, sau khi ly hôn bà Trần Thị Minh T sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 trẻ Lê Phước Trọng H và Lê Trần Kim T1 đến khi thành niên.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Phước D cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con với số tiền 5.000.000/tháng (*năm triệu đồng/tháng*). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/08/2026 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông Lê Phước D không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Trần Thị Minh T có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Lê Phước D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà Trần Thị Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Phước D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Lê Phước D phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Lê Phước D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung khác: Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039045 ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án

dân sự Thành phố H. Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2015, quyển số 01/2015 do UBND xã U, tỉnh Gia Lai (xã A, huyện H, tỉnh Bình Định cũ) cấp ngày 24/07/2015 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D có 02 (hai) con chung tên là Lê Phước Trọng H, sinh ngày: 08/07/2020; giới tính: Nam và Lê Trần Kim T1, sinh ngày: 30/03/2022, giới tính: nữ.

Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D thống nhất, sau khi ly hôn bà Trần Thị Minh T sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 trẻ Lê Phước Trọng H và Lê Trần Kim T1 đến khi thành niên.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Phước D cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con với số tiền 5.000.000/tháng (*năm triệu đồng/tháng*). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/08/2026 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông Lê Phước D không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thoả thuận thì bà Trần Thị Minh T có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Lê Phước D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà Trần Thị Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Phước D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Lê Phước D phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Lê Phước D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay

đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình..

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung khác: Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039045 ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Trần Thị Minh T và ông Lê Phước D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND xã Ân Hào, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự .

THẨM PHÁN



Vũ Thị Trang